

Số: 276/QĐ-BV

Tuyên Quang, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh sách thí sinh đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện xét tuyển (vòng 2),
kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-SYT ngày 29/7/2024 của Sở Y tế Tuyên Quang về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-BV ngày 04/4/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc kiện toàn Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-HĐTD ngày 10/6/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang về việc xét tuyển viên chức đối với thí sinh tham dự kỳ tuyển dụng viên chức tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Căn cứ Báo cáo số 15/BC-HĐTD ngày 16/6/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện về kết quả tổng hợp thu hồ sơ bổ sung đối với các thí sinh tham gia dự tuyển kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 275/QĐ-BV ngày 19/6/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh về việc phê duyệt kết quả sát hạch (vòng 1) đánh giá năng lực ngoại ngữ, kỳ tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự xét tuyển vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang gồm 79 thí sinh. Trong đó:

- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển: 44 thí sinh;
- Thí sinh thuộc đối tượng khác 35 thí sinh.

(Có danh sách chi tiết kèm theo)

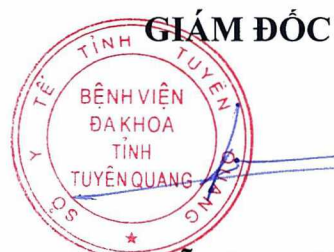
Điều 2. Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm thông báo triệu tập các thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển (vòng 2) và tổ chức xét tuyển theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 536/QĐ-BV ngày 07/10/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức năm 2024 Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng các khoa, phòng liên quan; Hội đồng tuyển dụng viên chức Bệnh viện đa khoa tỉnh và các thí sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lãnh đạo Bệnh viện;
- Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Sở Y tế; của bệnh viện.
- Lưu: VT, TCCB (Tuyển).



Nguyễn Hưng Đạo

SỞ Y TẾ TỈNH TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH



DANH SÁCH THỨ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số 276/QĐ-BV ngày 19/6/2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang)

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam /Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
I BÁC SĨ NGÀNH Y HỌC (ĐA KHOA)																
1	1	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	16/12/1994	Nữ	Kinh	Tổ 08, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	0006425	19/06/2019	Chính quy		
2	2	Phạm Việt	Bách	13/09/1994	Nam	Kinh	Thôn 03, xã Lưỡng Vượng, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	- Bác sỹ Y khoa - Bác sỹ Nội trú bệnh viện - Thạc sỹ Y - Chuyên khoa cấp I	- Y khoa - Nhi khoa	- Khá - Giỏi	- 0004851 - 005493 - B1938 - 0058661	-10/7/2018 - 11/3/2022 - 15/6/2022 - 11/3/2022	Chính quy	Tập trung	X
3	3	Vì Văn	Chiến	03/04/1997	Nam	Nùng	Bình Yên, Sơn Dương, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	HPMU.D 003099	27/07/2022	Chính quy		Dân tộc thiểu số
4	4	Đặng Thị	Chinh	24/01/1994	Nữ	Tày	Tổ 07, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	006098	19/06/2019	Chính quy		Dân tộc thiểu số
5	5	Hà Quang	Diễm	19/09/1991	Nam	Tày	Tổ 04, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	1116305	12/08/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	Dân tộc thiểu số
6	6	Nguyễn Trí	Dũng	18/05/1990	Nam	Kinh	Tổ 07, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB- Khá	017778	31/12/2014	Chính quy		
7	7	Đỗ Đức	Dũng	27/2/1996	Nam	Sán Diu	Tổ 15, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y -Dược Đại học Huế	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	C0003079	26/12/2022	Chính quy		Dân tộc thiểu số

TT		Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam / Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
								Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
8	8	Hà Trần Khánh	Duy	21/10/1995	Nam	Tày	Tổ 10 , phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/00639	04/08/2021	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
9	9	Ma Văn	Đa	13/01/1998	Nam	Tày	Thổ Bình, huyện Lâm Bình, Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	HPMU.D 003472	05/07/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
10	10	Nguyễn Văn	Đức	19/08/1996	Nam	Kinh	44 Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y đa khoa	Khá	HPMU.D 000972	28/07/2020	Chính quy			X
11	11	Vương Ngọc	Đức	18/02/1998	Nam	Tày	Thôn Thọ Bình 2, xã Bình Xa, Hàm Yên, Tuyên Quang	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	02527	06/09/2022	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
12	12	Nguyễn Ngọc	Hà	12/01/1998	Nữ	Kinh	Tổ 06, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Giỏi	YDTBC 001954	20/07/2022	Chính quy			X
13	13	Bùi Thu	Hà	07/07/1996	Nữ	Tày	Tổ 02, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	DTY/BS/01779	06/09/2022	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	Dân tộc thiểu số	
14	14	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	30/08/1990	Nữ	Kinh	Tổ 10 , phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	- Đại học Y Dược Thái Bình - Đại học Y Hà Nội	- Bác sỹ đa khoa - Bác sỹ CKI	- Đa khoa - Nhân khoa	- Khá - Giỏi	- 025222 - 0062923	- 18/6/2015 -20/10/2023	Chính quy	Tập trung		X
15	15	Bùi Thị	Hạnh	01/06/1995	Nữ	Mường	Chè Đen 1, Hoàng Khai, Yên Sơn, Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	000863	28/07/2020	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
16	16	Trần Thị	Hằng	01/09/1997	Nữ	Kinh	Tổ 10, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Giỏi	YDTBC 001027	26/07/2021	Chính quy			X
17	17	Nguyễn Thị	Hằng	10/06/1992	Nữ	Kinh	Tổ 02, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0004092	09/06/2017	Chính quy			

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
18	18	Hà Thị Thu	Hằng	04/03/1998	Nữ	Mường	Tổ 05, Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	YHN3 003614	05/08/2022	Chính quy		Dân tộc thiểu số
19	19	Hoàng Thúy	Hằng	14/07/1998	Nữ	Tày	Thôn Nà Noong, xã Năng Khả, Na Hang, Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	HPMU.D 003659	05/07/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số
20	20	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/4/1999	Nữ	Kinh	Tổ 5, phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	03122	10/08/2023	Chính quy		X
21	21	Trần Thị Thu	Hiền	22/06/1997	Nữ	Kinh	Tổ 06, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Học viện Quân y	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	TB - Khá	A000578	05/07/2021	Chính quy		
22	22	Lâm Tiến	Hoàng	01/09/1993	Nam	Kinh	Thôn Bình Ca, xã An Khang, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y Đa khoa	Khá	0005023	10/07/2018	Chính quy		X
23	23	Châu Văn	Hoàng	16/11/1993	Nam	Tày	Tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	TB	0006499	19/06/2019	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số
24	24	Hà Thị	Hội	24/04/1989	Nữ	Tày	Tổ 10, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y khoa	TB- Khá	0001144	30/06/2014	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số
25	25	Nguyễn Thị Lan	Huệ	16/03/1991	Nữ	Kinh	Tổ 04, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	1116282	12/08/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
26	26	Hà Đình	Huy	22/10/1992	Nam	Kinh	Thôn Uôm Tưởn, xã Hùng Đức, huyện Hàm Yên, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0004095	09/06/2017	Chính quy		
27	27	Ma Văn	Huỳnh	06/11/1995	Nam	Tày	Thôn Bản Lai, xã Phúc Sơn, Lâm Bình, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/ 00357	21/07/2020	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số

TT		Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
								Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
28	28	Nguyễn Thị Lan	Hương	21/03/1992	Nữ	Sán Chay (Cao Lan)	Tổ 10 , phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0004011	09/06/2017	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
29	29	Lê Việt	Hương	28/10/1997	Nữ	Kinh	Tổ 19, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	DTY/BS/00711	04/08/2021	Chính quy			X
30	30	Nguyễn Thu	Hường	01/05/1996	Nữ	Kinh	Tổ 15, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	DTY/BS/00758	04/08/2021	Chính quy			X
31	31	Phạm Huyền	Kiều	15/06/1994	Nữ	Tày	Tổ Dân phố 02, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB - Khá	051537	20/06/2019	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
32	32	Triệu Đức	Khánh	16/12/1998	Nam	Tày	Xuân Vân, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Đại học Y Dược- Đại học Quốc gia Hà Nội	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	TB	QB000407	29/09/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
33	33	Trần Quang	Lâm	06/10/1995	Nam	Sán Chay (Cao Lan)	Minh Thanh, Sơn Dương, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	00351	21/07/2020	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số	
34	34	Bùi Thị	Linh	06/01/1998	Nữ	Mường	44 Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Giỏi	DTY/BS/01648	06/09/2022	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
35	35	Nguyễn Bá	Linh	12/01/1998	Nam	Kinh	Thôn Thụt, xã Phù Lưu, Hàm Yên, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	DTY/BS/01828	06/09/2022	Chính quy			X
36	36	Ma Diệp	Linh	15/09/1998	Nữ	Tày	Xã Hà Lang, Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	HPMU.D003439	05/07/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
37	37	Triệu Đức	Luân	02/09/1994	Nam	Dao	Thôn Bản Pinh, xã Trung Minh, Yên Sơn, Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	YDTBC001564	26/07/2021	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số	

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nam/Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
38	38	Đào Tuấn	Mạnh	22/10/1991	Nam	Kinh	Tổ 17, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	31846	12/08/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
39	39	Hoàng Văn	Mẫn	11/01/1997	Nam	Tày	Đồng Phúc, huyện Ba Bể, TP Bắc Kạn	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	HPMU.D 003585	05/07/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số
40	40	Ngô Thị	Nga	01/12/1994	Nữ	Tày	Tổ 07, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	0006029	10/07/2019	Chính quy		Con thương binh
41	41	Đặng Thị Nguyệt	Nga	10/10/1991	Nữ	Kinh	Tổ 10, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0003173	23/06/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
42	42	Phạm Thị Bích	Ngọc	19/08/1993	Nữ	Kinh	Tổ 10, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Đa khoa	Y khoa	Khá	0004975	10/07/2018	Chính quy		
43	43	Châu Thị	Nguyệt	03/05/1995	Nữ	Tày	Tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/ 00375	21/07/2020	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số
44	44	Dương Hồng	Nhung	17/11/1998	Nữ	Kinh	Tổ 01, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	003125	27/07/2022	Chính quy		
45	45	Nguyễn Thị	Phong	24/01/1992	Nữ	Kinh	Tổ 05, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	- Đại học Y Dược Thái Bình - Đại học Y Hà Nội	- Bác sỹ Đa khoa - Bác sỹ CKI Nhi khoa	- Đa khoa - Nhi khoa	- TB - Khá - TB	- 038319 - 0052075	- 20/62017 - 08/11/2021	Chính quy	Tập trung	
46	46	Lê Huyền	Phương	30/06/1991	Nữ	Kinh	Tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	Khá	031661	12/08/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
47	47	Nguyễn Vũ Hà	Phương	12/07/1993	Nữ	Kinh	Tổ 04, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	040906	17/08/2017	Chính quy		

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
48	48	Đoàn Thành	Quang	24/01/1995	Nam	Kinh	Thôn 09, xã Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	006081	19/06/2019	Chính quy		X
49	49	Nguyễn Minh	Quang	02/10/1999	Nam	Kinh	88 Tôn Thất Tùng, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	003371	20/06/2023	Chính quy		X
50	50	Đoàn Mạnh	Quân	09/01/1983	Nam	Kinh	Xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	031868	12/08/2016	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
51	51	Hoàng Thị Út	Quyên	16/08/1996	Nữ	Kinh	Thôn 13, xã Kim Phú, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	DTY/BS/00198	21/07/2020	Chính quy		X
52	52	Ma Ngọc	Quỳnh	19/06/1991	Nữ	Kinh	44 Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0004066	09/06/2017	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	
53	53	Trần Xuân	Tiến	14/05/1998	Nam	Hoa	Số nhà 07, ngõ 322, đường Trường Chinh, thành phố Tuyên Quang	Học viện Quân y	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	TB	A002183	29/12/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số
54	54	Hà Thị Cẩm	Tú	09/08/1994	Nữ	Tày	Trung Môn, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0006041	09/06/2019	Chính quy		Dân tộc thiểu số
55	55	Hà Anh	Tuấn	10/07/1981	Nam	Tày	Tổ 17, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	- Đại học Y khoa Thái Nguyên - Đại học Y Hà Nội	- Bác sỹ Đa khoa - Bác sỹ CKI Ngoại khoa	- Đa khoa - CKI Ngoại khoa - TB - Khá - Khá	- C708159 - B19299	- 29/8/2005 - 03/12/2020	Chính quy	Tập trung	Dân tộc thiểu số	X
56	56	Trần Minh	Tuấn	31/10/1997	Nam	Kinh	Tổ 09, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Học viện Quân y	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	A000616	05/07/2021	Chính quy		X
57	57	Nguyễn Mạnh	Tuấn	30/11/1995	Nam	Kinh	Tổ 8, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS2020/00333	21/07/2020	Chính quy	Cử tuyển	

TT	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Nam / Nữ	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
58	58	Nguyễn Sơn	Tùng	14/07/1998	Nam	Kinh	Tổ 05, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	YHN3 003616	05/5/8/2022	Chính quy		
59	59	Nguyễn Minh	Tước	09/09/1992	Nam	Kinh	Tổ 07, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Học viện Quân y	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB	032635	29/06/2016	Chính quy		
60	60	Nguyễn Trung	Thành	02/02/1991	Nam	Tày	Tổ 12, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	051962	30/12/2019	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số
61	61	Ma Công	Thành	13/07/1996	Nam	Tày	Số 44 Lê Duẩn, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/ 00353	21/07/2020	Chính quy		Dân tộc thiểu số
62	62	Vũ Phương	Thảo	03/07/1999	Nữ	Kinh	Tổ 05, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Giỏi	DTY/BS/ 02013	07/08/2023	Chính quy		X
63	63	Nguyễn Thị Phương	Thảo	16/08/1992	Nữ	Kinh	Tổ 11, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	Khá	0004069	09/06/2017	Chính quy		X
64	64	Phan Nguyễn	Thảo	27/04/1996	Nữ	Cao Lan	Tổ 13, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/ 00336	21/07/2020	Chính quy		Dân tộc thiểu số
65	65	La Thị Kim	Thị	26/10/1994	Nữ	Tày	44 Lê Duẩn, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y Đa khoa	Khá	0006138	19/06/2019	Chính quy		Dân tộc thiểu số
66	66	Dương Văn	Thiết	21/03/1992	Nam	Tày	Tổ 05, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Đa khoa	Y Đa khoa	TB - Khá	041035	17/08/2017	Chính quy		Dân tộc thiểu số
67	67	Nông Văn	Thời	03/06/1994	Nam	Tày	Tổ 11, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB- Khá	HPMU.D 000947	28/07/2020	Chính quy		Dân tộc thiểu số

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)	
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
68	68	Hoàng Thanh	Thủy	12/11/1997	Nữ	Tày	Tổ 12, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	Khá	3002440	20/07/2021	Chính quy		Dân tộc thiểu số	X
69	69	Nguyễn Phạm Minh	Trang	04/10/1996	Nữ	Kinh	Tổ 05, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	3002534	20/07/2021	Chính quy			
70	70	Nguyễn Tuyết	Trinh	17/07/1992	Nữ	Kinh	Số nhà 31 ngõ 222 Lê Duẩn, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ Đa khoa	Đa khoa	TB - Khá	040916	17/08/2017	Chính quy			
71	71	Lao Văn	Truyền	12/08/1998	Nam	Tày	463 Lê Duẩn, Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	Khá	002096	20/07/2022	Chính quy	Đào tạo theo địa chỉ	Dân tộc thiểu số	
72	72	Nguyễn Xuân	Việt	05/10/1992	Nam	Tày	173 Minh Thanh, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Thái Bình	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB - Khá	YDTBC 000391	17/07/2020	Chính quy	Cử tuyển	Dân tộc thiểu số	
73	73	Ma Công	Vũ	06/05/1998	Nam	Tày	Tổ 08, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y khoa	Y khoa	TB	DTY/BS/ 02300	07/08/2023	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
74	74	Đỗ Kiều	Yến	12/10/1991	Nữ	Kinh	Tổ 02, phường Ý La, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y- Dược Đại học Thái Nguyên	Bác sỹ Y Đa khoa	Y Đa khoa	TB	0003499	01/09/2016	Chính quy			
II BÁC SĨ NGÀNH Y HỌC CỔ TRUYỀN																	
75	1	Nguyễn Tùng	Dương	19/5/1997	Nam	Kinh	554 Võ Chí Công, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	TB	02509	05/09/2022	Chính quy			
76	2	Nguyễn Hoàng	Lan	01/01/1996	Nữ	Kinh	Tổ 08, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Khá	00906	10/09/2020	Chính quy			X

TT	Họ	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn						Hệ đào tạo	Hình thức đào tạo	Đối tượng ưu tiên (Điều 6 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ)	Đối tượng thu hút (Điều 3 Nghị quyết 12/2021/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của HĐND tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3)	
							Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Ngành đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Tốt nghiệp p loại	Số hiệu văn bằng, chứng chỉ	Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	
77	3	Lê Hà	Trang	23/04/1998	Nữ	Kinh	Tổ 07, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang	Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	Y học cổ truyền	Khá	02310	06/09/2022	Chính quy		X	
III BÁC SĨ NGÀNH RĂNG HÀM MẶT																	
78	1	Vũ Mạnh	Hung	13/8/1995	Nam	Tày	127 Trần Phú, Phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Dược Hải Phòng	Bác sỹ RHM	RHM	TB-K	HPMU.D 000122	19/08/2019	Chính quy		Dân tộc thiểu số	
79	2	Vương Ngọc	Thịnh	26/7/1990	Nam	Tày	Tổ 14, Phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang	Đại học Y Hà Nội	- Bác sỹ RHM - Chuyên khoa cấp I	RHM	-TB - Khá - Khá	- 017748 - 0063137	-01/8/2024 - 20/10/2023	Chính quy	Tập trung	Dân tộc thiểu số	X

Tổng số thí sinh đủ điều kiện xét tuyển: 79 thí sinh (trong đó đối tượng ưu tiên 44 thí sinh; đối tượng khác 35 thí sinh).